

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2019/HS-ST**
Ngày 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Vũ Bá Ngọc.
2. Bà Lô Thị Hồng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Hải; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung K**- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08/12/198, tại Thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Cồn V, Phường Quang Ph, Thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh Ng - sinh năm: 195; con bà: Nguyễn Thị M - sinh năm: 196; Anh, chị em ruột: Có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Bùi Thị B- sinh năm 199; Con: có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/09/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/9/2018, Lê Trung K (là công nhân làm thuê tại nước Lào) ra bến xe Luông Pha Bang- Lào để đón xe về Việt Nam, khi ra đến nơi do chưa có xe nên K

thuê phòng trọ ngủ lại bên xe. Tại đây, K đã quen một thanh niên người Việt Nam tên D, sau đó D có hỏi vay của K 100.000 đồng tiền Kíp Lào thì K đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/9/2018, D quay lại gặp K và nói không có tiền trả nên đưa 15 (mười lăm) viên ma túy tổng hợp để trừ tiền nợ, bản thân K là người nghiện ma túy nên đã đồng ý. K cắt dấu số ma túy trên vào túi quần rồi đi ngủ. Đến 18 giờ cùng ngày, thì đón được xe về Việt Nam.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26/9/2018, xe về đến Cửa khẩu quốc tế Nậm C thuộc bản Tiễn T, xã Nậm C, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An, trong lúc làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam thì K bị tổ công tác Đồn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nậm C phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật của bị cáo là 15 viên ma túy tổng hợp và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2-01.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ ngày 27/9/2018 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp) thu giữ của Lê Trung K có khối lượng 1,5g (một phẩy năm gam). Hội đồng đã trích 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,2g (không phẩy hai gam) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 1115/KL- PC09(MT) ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Trung K gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung K mức án từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên D đã bán ma túy cho Lê Trung K cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, sau này xác định được địa chỉ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 24/9/2018, Lê Trung K (là công nhân làm thuê tại nước Lào) ra bến xe Luông Pha Bông – Lào bắt xe khách về Việt Nam. Tại đây K quen một người tên D và cho người này vay 100.000 đồng tiền Kíp Lào. Đến ngày 25/9/2018 D quay lại không có tiền trả nợ nên đưa cho K 15 viên ma túy tổng hợp để trả nợ và K đồng ý lấy ma túy để sử dụng dần. Sau đó K bắt xe về Việt Nam. Đến 15 giờ 45 phút ngày 26/9/2018, xe về đến Cửa khẩu quốc tế Nậm C thuộc Bản Tiễn T, xã Nậm C, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An, trong lúc làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam thì Kiên bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Nậm C phát hiện, bắt quả tang Lê văn K có hành vi tàng trữ trái phép 15 viên ma túy tổng hợp và thu giữ tang vật 15 viên ma túy tổng hợp và 01 chiếc điện thoại NOKIA C2-01 màu đen trắng, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào kết luận giám định số 1115/KL- PC09(MT) ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Trung K gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine), có tổng trọng lượng là 1,5 gam.

Như vậy, xét có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Trung K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bố bị cáo là Lê Thanh Ng được Nhà nước tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại

khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù, có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã thu giữ 15 viên ma túy tổng hợp bọc trong bao polylen màu vàng, có trọng lượng 1,5 gam và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA C2-01 màu đen trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ S tiến hành lấy mẫu 02 viên nén ma túy tổng hợp có trọng lượng 0,2 gam gửi đi giám định. Số ma túy còn lại là 13 viên nén là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự; Đối với 01 chiếc điện thoại di động NOKIA C2-01 màu đen trắng, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Lê Trung K theo quy định tại khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ** vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trung K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Trung K 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/9/2018.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lê Trung

Kiên, bên trong số ma túy tổng hợp có khối lượng còn lại là 1,3 gam thu giữ của bị cáo, chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ S và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ S.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Trung K 01 chiếc điện thoại di động NOKIA C2-01 màu đen trắng, đã qua sử dụng, chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ S và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ S.

- **Về án phí:** Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Trung K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ S;
- Công an huyện Kỳ S;
- THADS huyện Kỳ S;
- UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân